

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 3 – 2022

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Cường

2. Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: ông Chau Kim Sol – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Neàng Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 28/02/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phạm Ngọc Th, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: ấp M, xã N, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Gang – có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Phạm Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: ấp M, xã N, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang – có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16 tháng 9 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Ngọc Th trình bày: Do quen biết và tìm hiểu, nên năm 2004 chị và anh C được hai gia đình tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu hai người sống hạnh phúc, cho đến năm 2008 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh C nhiều lần ăn nhậu về đánh đập, hành hạ, vì không chịu nổi nên chị Th đã bỏ nhà đi làm ở Bình Dương. Sau đó anh C năn

nỉ nên năm 2017 chị trở về chung sống cho đến năm 2017 thì anh C lại tính nào tạt nẩy, thường xuyên đi nhậu về kiếm chuyện đánh đập, nên năm 2018 chị tiếp tục bỏ nhà và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa, nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh C.

Chị Th và anh C có 03 con chung tên: Phạm Văn T, sinh ngày 25/01/2008, Phạm Thị Kim T1, sinh ngày 30/8/2012 và Phạm Thị Kim S, sinh ngày 16/8/2017. Hiện các cháu do anh C đang nuôi dưỡng. Ly hôn, chị đồng ý giao cho anh C được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn C trình bày: anh và chị Th chung sống với nhau từ năm 2007, và sống cùng với cha mẹ ruột của anh C tại xã N, huyện Tịnh Biên, nhưng không có đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm và do kinh tế gia đình quá khó khăn nên cách đây khoảng 3-4 năm thì chị Th bỏ nhà đi cho đến nay. Nay chị Th yêu cầu được ly hôn thì anh C cũng đồng ý, bởi vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được.

Về con chung: có 03 con chung tên: Phạm Văn T, sinh ngày 25/01/2008, Phạm Thị Kim T1, sinh ngày 30/8/2012 và Phạm Thị Kim S, sinh ngày 16/8/2017, hiện các con chung do anh C đang nuôi dưỡng. Ly hôn anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, và nợ chung: Không có

Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị Th và anh C đoàn tụ nhưng không thành. Chị Th và anh C cùng có yêu cầu xin xét xử vắng mặt,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tỉnh An Giang phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cũng như Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự

- Về đề xuất hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố không công nhận chị Phạm Ngọc Th và anh Phạm Văn C là vợ chồng

+ Công nhận sự thỏa thuận của chị Th và anh C về việc giao cho anh C được tiếp tục nuôi dưỡng ba con chung tên Phạm Văn T, sinh ngày

25/01/2008, Phạm Thị Kim T1, sinh ngày 30/8/2012 và Phạm Thị Kim S, sinh ngày 16/8/2017; chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập.

+ Đương sự phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Th có yêu cầu xin ly hôn với anh C hiện có địa chỉ cư trú và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 18, M, xã N, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, theo qui định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Th và anh C cùng có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo qui định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Th và anh Phạm Văn C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007, nhưng không đăng ký kết hôn.

Theo chị Phạm Thị Th thì nguyên đơn dẫn đến việc chị xin ly hôn anh C là do anh C thường xuyên đi ăn nhậu về kiếm chuyện đánh đập, hành hạ chị.

Anh Phạm Văn C thì cho rằng nguyên nhân dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do cuộc sống bất đồng quan điểm và do hoàn cảnh kinh tế của gia đình anh quá khó khăn nên chị Th đã bỏ nhà ra đi. Chị Th có yêu cầu ly hôn thì anh C cũng đồng ý vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì : “ *Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”, và theo khoản 2 Điều 53 qui định “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng*”. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Th đối với anh Phạm Văn C không được chấp nhận mà Tòa án tuyên bố không công nhận chị Phạm Thị Th và anh Phạm Văn C là vợ chồng.

[2.2].Về con chung: chị Phạm Thị Th và anh Phạm Văn C có 03 con chung tên Phạm Văn T, sinh ngày 25/01/2008, Phạm Thị Kim T 1, sinh ngày 30/8/2012 và Phạm Thị Kim S, sinh ngày 16/8/2017, hiện các con chung do anh C đang nuôi dưỡng. Ly hôn chị Th và anh C tự nguyện thỏa thuận giao cho anh C được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung, và tại Bản tự khai ngày 16/02/2022 cháu Phạm Văn T, sinh ngày 25/01/2008, Phạm Thị Kim T1, sinh ngày 30/8/2012 cùng có ý kiến nếu cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng được sống chung với cha là ông Cường. Do vậy,việc tự nguyện thỏa thuận nuôi dưỡng con chung của chị Th và anh C là phù hợp pháp luật nên được công nhận.

Việc nuôi dạy con không cố định, vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

[2.3].Về tài sản chung và nợ chung: chị Phạm Thị Th và anh Phạm Văn C cùng xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[3].Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Th khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo mức án phí không giá ngạch, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên bố không công nhận chị Phạm Thị Th và anh Phạm Văn C là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Phạm Thị Th và anh Phạm Văn C về việc giao các con chung tên Phạm Văn T, sinh ngày 25/01/2008, Phạm Thị Kim T 1, sinh ngày 30/8/2012 và Phạm Thị Kim S, sinh ngày 16/8/2017 cho anh Phạm Văn C được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc, chị Phạm Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: chị Phạm Thị Th chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000

đồng (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005834, ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên, như vậy chị Th đã nộp xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tịnh Biên;
- THADS huyện Tịnh Biên;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện

